TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 265/2017/HSPT
Ngày: 15/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 232/2017/HSPT ngày 23 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Trần Thanh M.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố S.

Bị cáo có kháng cáo:

TRẦN THANH M

- Sinh năm 1994;
- HKTT: 176/27A, Khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp;
- Chỗ ở: Nhà trọ Ngọc M, Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp;
- Nghề nghiệp: Không;
- Trình độ văn hóa: 5/12;
- Con ông Trần Thanh V, sinh 1953 (chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1958;
- Anh, chị, em: Không;

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: Có 02 tiền án.

+ Ngày 23/11/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố S xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/8/2014.

+ Ngày 14/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/3/2017.

- Tạm giữ: Ngày 05/5/2017;

- Tạm giam: Ngày 11/5/2017;

- Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN XÉT:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố S thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 02/5/2017, Trần Khánh V1 rủ Trần Thanh M đi tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì được M đồng ý. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, M đưa cho V1 xe mô tô biển số 66P1-682.84 điều khiển chở M đi vòng thành phố S để tìm tài sản chiếm đoạt. Khi đi ngang nhà trọ Tiến C thuộc khóm Tân B, phường An H, thành phố S, lúc này khoảng 05 giờ 10 phút cùng ngày, V1 nhìn thấy nhà trọ mở cửa nên dừng xe lại, sau đó cả hai xuống xe đi vào nhà trọ, V1 đứng ở đầu dãy nhà trọ canh đường, còn M đi đến phòng trọ số 35 và nhìn thấy chị Nguyễn Thị Bích T đang ngủ dưới nền gạch, bên cạnh có để một điện thoại di động iPhone 6 và một túi xách. Lúc này, M lòn tay qua cửa sổ mở chốt cửa phòng và đi vào lấy trộm điện thoại, túi xách rồi đi ra, lên xe mô tô V1 chở để tẩu thoát. Khi về đến nhà trọ Thái M thuộc khóm Tân A, phường An H, thành phố S (nơi ở của V1), M mở túi xách ra kiểm tra bên trong có số tiền 400.000 đồng nên chia cho V1 200.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, M đem điện thoại di động iPhone 6 đến cửa hàng điện thoại di động "Hạnh T" tọa lạc số 13, Khóm A, Phường B, thành phố S do anh Trần Minh T2 làm chủ. Bị cáo thỏa thuận bán điện thoại cho anh

T2 với giá 700.000 đồng, sau đó M chia cho V1 350.000 đồng. Riêng túi xách M ném bỏ xuống sông tại cầu Rạch Rắn thuộc Khóm B, Phường D, thành phố S không thu hồi được. Sau khi mua điện thoại anh T1 sửa chữa điện thoại số tiền 300.000đ.

Đối với chị Nguyễn Thị Bích T khi phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an phường An H, thành phố S trình báo sự việc. Công an phường An H tiến hành trích xuất thu giữ hình ảnh từ camera do anh Nguyễn Trường N là chủ nhà trọ Tiến C giao nộp.

Qua điều tra, xác minh, M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và chỉ nơi bán điện thoại di động nên Công an tiến hành thu hồi điện thoại di động iPhone 6, M đã tự nguyện nộp số tiền 1.400.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 15/HĐ.ĐGTS ngày 08/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6 màu trắng bạc đã qua sử dụng có giá trị định giá là 4.800.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã hoàn trả điện thoại di động iPhone 6 và số tiền 400.000 đồng cho chị T, số tiền 1.000.000 đồng (trong đó 700.000 đồng tiền mua điện thoại và 300.000 đồng tiền sửa điện thoại) cho anh T1 nhận xong, anh T1, chị T không yêu cầu gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138, Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh M mức án 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, bị cáo Trần Thanh M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp, đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin

giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thanh M, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Trần Thanh M là người đã có 2 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản" mức hình phạt là 05 năm 06 tháng tù. Nhưng sau khi ra trại cải tạo trở về gia đình bị cáo không tìm công việc phù hợp để lo cho bản thân. Bị cáo vẫn đi tìm tài sản trộm để có tiền ăn xài theo sở thích cá nhân bị cáo. Trần Khánh V1 sử dụng xe mô tô biển số 66P1-682.84 điều khiển chở bị cáo đi vòng thành phố S để tìm tài sản trộm. Bị cáo đi đến phòng trọ số 35 nhìn thấy chị T đang ngủ dưới nền gạch. Bị cáo lòn tay qua cửa sổ mở chốt cửa phòng vào lấy điện thoại, túi xách và lên xe mô tô cho V1 chở để tẩu thoát. Hành vi phạm tội của bị cáo bị Camera do ghi lại toàn bộ, tài sản bị cáo trộm trị giá là 5.200.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi rất táo bạo. Người bị hại ngủ trong nhà bị cáo vẫn mở cửa đi vào phòng lấy tài sản mà không sợ bị phát hiện. Trong khi bị cáo nhận biết được tài sản hợp pháp của người bị hại do họ bỏ công sức lao động mới tạo nên. Bị cáo lại lén lút trộm tài sản bán để sử dụng cá nhân bị cáo là vi phạm pháp luật và lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Ngoài ra bị cáo là người trưởng thành còn V1 đi trộm chung với bị cáo chưa đủ 16 tuổi. Bị cáo mới ra trại cải tạo được 2 tháng lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người xem thường luật pháp Nhà nước. Do đó, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo nhằm để bị cáo trở thành công dân tốt, giúp ích cho gia đình và xã hội.

Án sơ thẩm xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội và đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức hình phạt án sơ thẩm xử là không nặng. Sau khi án sơ thẩm xử bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ để xem xét. Ngoài ra bị cáo cũng không xuất trình tình tiết mới, ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét, nên không có căn cứ để giảm mức hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thanh M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138, Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh M 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Trần Thanh M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND TP. S;
- Chi cục THADS TP. S;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Phú Đông – Sỹ Danh Đạt **Nguyễn Thị Mai**

Các Thẩm phán	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Tô Phú Đông – Nguyễn Thị Mai	**Nguyễn Thành Thơ**